

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 22/6/ 2018.

“V/v: Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuận
2. Ông Huỳnh Quyết Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Hoàng Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Sơn Thị V, sinh năm 1969 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Vào năm 1988, ông D và bà V kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, ông D và bà V sống hạnh phúc đến tháng 4/2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông D và bà V đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống, ông D và bà V không có con chung. Trong thời gian chung sống, ông D và bà V có tài sản chung là 3.500.000 đồng, số tiền này bà V đang quản lý. Ông D và bà V không có nợ chung.

Nay ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận mối quan hệ giữa ông D và bà V là vợ chồng.

- Về con chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D đồng ý giao cho bà Sơn Thị V số tiền 3.500.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2018 và tại phiên tòa, bà Sơn Thị V trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông D về hôn nhân, nguyên nhân xin ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nay trước yêu cầu của nguyên đơn bà đồng ý ly hôn, về con chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Về tài sản chung có số tiền 3.500.000 đồng như ông D trình bày, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng cả nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn D yêu cầu tòa án xin ly hôn với bà Sơn Thị V, bà V hiện nay đang sinh sống tại ấp 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Do vậy xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông D và bà V đều trình bày cả hai sống chung với nhau vào năm 1988 và thừa nhận hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau, hiện nay cả hai đã ly thân từ tháng 04/2003. Mặc dù việc sống chung của bà V và ông D đều được hai bên thừa nhận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Do đó, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại điểm b khoản

3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông D và bà V.

[3] *Về con chung và nợ chung*: Tại phiên tòa ông D và bà V đều cho rằng hai bên không có con chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Tại phiên tòa ông D và bà V đều cho rằng hai bên có tài sản chung là số tiền 3.500.000 đồng, hiện nay bà V đang quản lý và không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn D và bà Sơn Thị V;

2/ Về con chung và nợ chung: Ông D và bà V đều cho rằng hai bên không có con chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung: Ông D và bà V đều cho rằng hai bên có tài sản chung là số tiền 3.500.000 đồng, hiện nay bà V đang quản lý và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002180 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông D đã nộp xong án phí. Bà Son Thị V không phải chịu án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà

